



MINH PHÚ

ELECTRICAL EQUIPMENT Co., LTD

Đc: 233 Tân Quý - phường Tân Quý - Q.Tân Phú, Tp.HCM
Tel : 08.6278.6119 - Fax : 08.3559.1857 - Email : minhphu.emp@gmail.com
www.minhphu.net - www.muabandiennuoc.net

BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN CHỊU NHIỆT

DISMY®

PIPE AND FITTINGS PRICE LIST

PP-R

(ÁP DỤNG TẠI THỊ TRƯỜNG MIỀN NAM - APPLY FOR SOUTH OF VIETNAM MARKET)

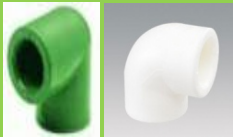
TIÊU CHUẨN ĐỨC - DIN8077-8078

HUY CHƯƠNG VÀNG HÀNG HIỆU CHẤT LƯỢNG CAO

PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

(MS 0305 SG/BG -2012)

Áp dụng từ ngày 01.07.2013

Tên Hàng (Name)	Kích Cỡ (Size)	Đvt (Unit)	Giá (VNĐ) (Price)	Tên Hàng (Name)	Kích Cỡ (Size)	Đvt (Unit)	Giá (VNĐ) (Price)
ỐNG NƯỚC LẠNH (PN 10) Cold water pipe PN10 	20x2.3mm	Mét (metre)	24,300	CÚT THU 90° 90° reducing Elbow 	25/20mm	Cái (pcs)	13,600
	25x2.8mm		43,300		32/20mm		28,300
	32x2.9mm		57,200		32/25mm		28,301
	40x3.7mm		75,900	CHÉCH 45° 45° Elbow 	20mm	Cái (pcs)	5,700
	50x4.6mm		111,600		25mm		7,900
	63x5.8mm		178,500		32mm		12,400
	75x6.8mm		247,300		40mm		22,100
	90x8.2mm		361,400		50mm		48,400
	110x10mm		583,300		63mm		104,000
	125x11.4mm		700,400		75mm		161,000
	140x12.7mm		882,400		90mm		190,600
	160x14.6mm		1,202,300		110mm		334,800
ỐNG NƯỚC NÓNG (PN 10) Hot water pipe PN20 	20x3.4mm	Mét (metre)	29,900	MÀNG SÔNG Coupling 	20mm	Cái (pcs)	4,600
	25x4.2mm		52,200		25mm		6,700
	32x5.4mm		77,300		32mm		8,300
	40x6.7mm		144,600		40mm		13,700
	50x8.3mm		190,200		50mm		24,200
	63x10.5mm		298,000		63mm		50,900
	75x12.5mm		412,000	CÔN THU Reducer 	75mm	Cái (pcs)	81,400
	90x15.0mm		627,600		90mm		137,600
	110x18.3mm		867,300		110mm		222,600
	125x20.8mm		1,173,900		25mm	Cái (pcs)	5,700
	140x23.3mm		1,480,500		32mm		8,200
BỊT CHỤP NGOÀI Cap 	20mm	Cái (pcs)	4,100	TÊ ĐỀU Tee 	40mm		11,300
	25mm		5,300		50mm		19,600
	32mm		6,800		63mm		38,900
	40mm		10,800		75mm		68,300
	50mm		19,000		90mm		109,700
	63mm		32,600		110mm		194,300
CÚT 90° (90° Elbow) 	20mm	Cái (pcs)	6,500	TÊ REN TRONG Female threaded 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	45,300
	25mm		8,500		25mmx1/2"		46,700
	32mm		15,500		25mmx3/4"		68,500
	40mm		23,600	TÊ REN NGOÀI male threaded Tee 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	55,100
	50mm		43,500		25mmx1/2"		59,900
	63mm		124,800		25mmx3/4"		71,000
	75mm		162,800		20mmx1/2"	Cái (pcs)	95,300
	90mm		249,900		25mmx1/2"		95,300
	110mm		450,100		25mmx3/4"		95,300
TÊ THU Reducing Tee 	25mm	Cái (pcs)	10,800	RẮC CO NHỰA	20mm		39,500
	32mm		19,800				
	40mm		43,800				
	50mm		73,600				
	63mm		136,500				
	75mm		180,800				
	90mm		291,900				
	110mm		483,000				

Union 	25mm	Cái (pcs)	58,300	TRONG Female 	25mmx3/4"	Cái (pcs)	150,800
	32mm		83,800		32mmx1"		223,100
	40mm		96,200		40mmx1-1/4"		349,700
	50mm		144,600		50mmx1-1/2"		609,000
	63mm		355,000		63mmx2"		811,700
ÔNG TRÁNH By pass Pipe 	20mm	Cái (pcs)	20,500	RẮC CỎ REN NGOÀI male 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	99,400
	25mm		40,400		25mmx3/4"		155,000
	32mm		71,400		32mmx1"		243,600
					40mmx1-1/4"		361,500
MĂNG SÔNG REN TRONG Female threaded coupling 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	39,100	VAN CHỤP CỔ TAYConcealed valve 	20mm	Cái (pcs)	210,000
	25mmx1/2"		48,400		25mm		252,000
	25mmx3/4"		54,100				
	32mmx1"		88,700				
	40mmx1-1/4"		220,000				
	50mmx1-1/2"		293,000				
	63mmx2"		592,300				
	75mmx2/12"		981,000				
	90mmx3"		1,802,500				
	110mmx4"		3,097,000				
MĂNG SÔNG REN NGOÀI male threaded coupling 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	49,400	VAN BÍ TAY VẬN 	20mm	Cái (pcs)	286,700
	25mmx1/2"		57,200		25mm		315,000
	25mmx3/4"		69,800				
	32mmx1"		103,000				
	40mmx1-1/4"		302,400				
	50mmx1-1/2"		370,800	VAN CỬA KIỂU 2 (Mở 100%) 	20mm	Cái (pcs)	219,400
	63mmx2"		659,200		25mm		260,400
	75mmx2/12"		963,000		32mm		364,400
	90mmx3"		1,946,700		40mm		583,800
	110mmx4"		3,275,400		50mm		908,300
CÚT REN TRONG Female threaded Elbow 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	43,800	VÀNH LẬP MẶT BÍCH 	75mm	Cái (pcs)	68,300
	25mmx1/2"		49,400		90mm		111,900
					110mm		152,300
	25mmx3/4"		68,000	KIM CẮT Ống 	20-40mm	Cái (pcs)	95,000
	32mmx1"		124,800		20-63mm		145,000
CÚT REN NGOÀI Female threaded Elbow 	20mmx1/2"	Cái (pcs)	61,300	MÁY HÀN 	50-110mm	Cái (pcs)	1,065,000
	25mmx1/2"		70,200		20-32mm		620,000
	25mmx3/4"		77,500		20-32mm		750,000
	32mmx1"		131,000		20-63 mm		855,000
					20-75		1,225,000
					75-110mm		2,625,000